



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số/Attachment with decision: /QĐ – VPCNCL
ngày tháng 04 năm 2025 của Giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng
/of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm Thiên Quỳnh

Laboratory: Thien Quynh Lab

Tổ chức/Cơ quan chủ quản: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiên Quỳnh

Organization: Thien Quynh Product and Trading Company Limited

Lĩnh vực thử nghiệm: Hóa

Field of testing: Chemical

Người quản lý: Phan Thanh Việt

Laboratory manager:

Số hiệu/ Code: VILAS 1442

Hiệu lực công nhận / Period of Validation: Từ ngày /04/2025 đến ngày 08/05/2030.

Địa chỉ/ Address: Lô MF10, đường số 5, KCN Đức Hòa 1, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, Việt Nam

Địa điểm/ Location: Lô MF10, đường số 5, KCN Đức Hòa 1, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, Việt Nam

Điện thoại/ Tel: (+84) 2723 779 780

E-mail: thienquynh.co@gmail.com

Website:

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 1442

Lĩnh vực thử nghiệm: Hóa

Field of testing: Chemical

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>
1.	Bột cá <i>Fish meal</i>	Xác định độ ẩm và hàm lượng chất bay hơi khác (không sử dụng tủ sấy chân không) <i>Determination of moisture and other volatile matter content (not using vacuum oven)</i>	0,1%	TCVN 4326:2001
2.		Xác định hàm lượng nitơ và tính hàm lượng Protein thô Phương pháp Kjeldahl <i>Determination of Nitrogen content and calculation of crude protein content Kjeldahl method</i>	1,5%	TCVN 4328-1: 2007
3.		Xác định hàm lượng chất béo (không sử dụng tủ sấy chân không) <i>Determination of fat content (not using vacuum oven)</i>	0,2%	TCVN 4331:2001
4.		Xác định hàm lượng tro thô <i>Determination of crude ash content</i>	0,1%	TCVN 4327:2007
5.		Xác định hàm lượng clorua hòa tan trong nước Phương pháp chuẩn độ <i>Determination of water-soluble chlorides content Titrimetric method</i>	0,4%	TCVN 4806-1:2018
6.		Xác định hàm lượng Nitơ amoniac <i>Determination of ammonia nitrogen content</i>	5 mg/100g	TCVN 10494:2014
7.	Dầu cá <i>Fish oil</i>	Xác định trị số axit (AV) và độ axit (FFA) Phương pháp chuẩn độ <i>Determination of Acid value and acidity Titrimetric method</i>	AV: 0,3 mgKOH/g FFA: 0,15 %	TCVN 6127:2010
8.		Xác định chỉ số Iốt <i>Determination of Iodine value</i>	Đến/to 200 mg/100g	TCVN 6122:2015
9.		Xác định trị số Peroxit Phương pháp xác định điểm kết thúc chuẩn độ iốt (quan sát bằng mắt) <i>Determination of Peroxide value Iodometric (visual) endpoint determination</i>	0,5 mEq/kg	TCVN 6121:2018
10.		Xác định độ ẩm và hàm lượng chất bay hơi Phương pháp sử dụng tủ sấy <i>Determination of Moisture and volatile matter content Method using oven</i>	0,1 %	TCVN 6120:2018



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 1442

Chú thích/Note:

- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam/*Vietnamese Standard*

Trường hợp Công ty TNHH sản xuất thương mại Thiên Quỳnh cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa thì Công ty TNHH sản xuất thương mại Thiên Quỳnh phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for Thien Quynh Product and Trading Company Limited that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*